TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2020/HS-ST

Ngày 24-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại

Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn R - sinh năm 1987 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện K, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Văn S và bà Nguyễn Thị Y; Tiền án-tiền sự: Theo danh chỉ bản số 147 ngày 24-3-2020 do Công an huyện K lập và lý lịch bị can thì bị cáo chưa có tiền án - tiền sự; bị cáo bị bắt và tạm giữ từ ngày 23-3-2020. (Có mặt).

- *Bị hại:* **Anh Nguyễn Ích Dương** - sinh năm 1987; trú tại: Cụm Nông trường E, xã W, huyện K, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 11-9-2018, Vũ Đăng C gặp Lê Văn R (tức Hiếu) tại sân vật ở Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh, R rủ Có đi xe máy xem có ai sở hở thì trộm cắp tài sản, Có đồng ý. Có điều khiển xe máy BKS 99T1-5493 chở R đi từ sân vật đến địa phận K mục đích để trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy

về sử dụng. Khi đến khu vực cụm Nông trường E, xã W, huyện K, R thấy ở bên ngoài Trung tâm điện máy Q có để nhiều các thiết bị máy móc mà không có người trông coi. R bảo Có dừng xe máy lại rồi R đi vào để tìm tài sản trộm cắp còn Có đứng ngoài để cảnh giới. Sau đó, R bảo Có lùi xe máy vào rồi Có cùng R bê chiếc máy mô tơ của máy công nghiệp, dài khoảng 70 cm, đường kính thân trục khoảng 25 cm để lên xe máy nhưng do chiếc mô tơ nặng làm xe máy bị đổ. Có dựng xe máy lên rồi cùng R tiếp tục bê chiếc máy mô tơ nhưng chưa kịp mang đi thì bị anh Dương phát hiện và tri hô nên cả hai bỏ chạy, bỏ lại xe máy và chiếc máy mô tơ điện.

Tại kết luận định giá tài sản số 95 ngày 05-10-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện K kết luận: Tại thời điểm ngày 12-9-2018, một máy mô tơ của máy công nghiệp, loại máy 55 ki - lô - oát, dài khoảng 70 cm, đường kính thân trục khoảng 25 cm, đã qua sử dụng có giá trị: 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Có và R còn khai nhận rạng sáng ngày 11-9-2018, Có và R còn thực hiện hành vi trộm cắp sắt tại khu vực gần Khu công nghiệp U II, thị trấn Hồ, U, Bắc Ninh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã phối hợp với Công an thị trấn Hồ thuộc Công an huyện U, Bắc Ninh rà soát nhưng chưa xác định được chủ sở hữu của số tài sản trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã có công văn và chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan đến vụ việc trên đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U để điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Đối với Lê Văn R quá trình điều tra đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra Quyết định truy nã bị can số 02 ngày 21-12-2018; Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Lê Văn R. Đến ngày 23-3-2020, Lê Văn R ra đầu thú tại Cơ quan Công an.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HSST ngày 30-01-2020, Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử và xử phạt Vũ Đăng Có 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Bản cáo trạng số: 97/KSĐT ngày 31-5-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Lê Văn R về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo Lê Văn R tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản".

Về điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Về mức án: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23-3-2020, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13-9-2018 đến ngày 22-9-2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý khi xét xử đối với Vũ Đăng Có nên không đặt vấn đề xem xét.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 12-9-2018, tại cụm Nông Trường E, xã W, huyện K, thành phố Hà Nội, Lê Văn R và Vũ Đăng Có đã lén lút bí mật trộm cắp một máy mô tơ của máy công nghiệp, loại máy 55 ki - lô - oát, dài khoảng 70cm, đường kính thân trục khoảng 25cm, đã qua sử dụng có giá trị: 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Ích Dương đang quản lý sửa chữa.

[4] Hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, R là kẻ chủ mưu và thực hành, Có là kẻ thực hành.

[5] Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ tư lợi, bị cáo và đồng phạm đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật

Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân của bị cáo chưa có tiền án - tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm R; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi ngay trả lại cho bị hại và có giá trị không lớn nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Xét bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, rạng sáng ngày 11-9-2018, bị cáo và Có đã thực hiện hành vi trộm cắp sắt tại khu vực Khu công nghiệp U II, thị trấn Hồ, huyện U, tỉnh Bắc Ninh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã có công văn chuyển toàn bộ tài liệu có liên quan đến vụ việc trên đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện U để điều tra xác minh theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nhận định trên.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý khi xét xử đối với Vũ Đăng CT tại Bản án số 11/2020/HSST ngày 30-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện K nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[12] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[13] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt, về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự, về hình phạt bổ sung và về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, đại diện Viện Kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có thiếu sót.

[14] Về các vấn đề khác: Đối với chiếc xe máy BKS 99T1-5493, số máy 001244; số khung: 001244, qua xác minh thể hiện: Đăng ký xe mang tên Nguyễn Xuân O, địa chỉ: V, xã F, huyện U, tỉnh Bắc Ninh. Ông O đã bán chiếc xe máy này cho một người không quen biết, ông Vũ Đăng Lẫm (là bố của bị cáo) đã mua chiếc xe máy trên. Việc Có sử dụng xe máy BKS 99T1-5493 đi trộm cắp tài sản

thì ông Lẫm không biết. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả chiếc xe máy trên cho ông Lẫm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý. Ông Lẫm đã nhận lại tài sản và không đề nghị gì khác.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn R 09 (chín) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 23-3-2020; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13-9-2018 đến ngày 22-9-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3. Về hình phạt bổ sung: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Không.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn R phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND xã C, huyện K, thành phố Hà Nội (Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Quang Dũng